

Bản án số: 119/2022/HSST
Ngày 28 tháng 6 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thu Hà** - Thẩm phán.

Các Hội Thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Kinh** và Bà **Đào Tuyết Thanh**

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Hoa - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 111/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 06 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2022, đối với:

*** Bị cáo: Đào T.A.** Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Sinh năm: 1981. Nơi ĐKHKTT: Số 89 M, phường H, quận K, Hà Nội. Chỗ ở: Không nơi cư trú rõ ràng. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: G (Nhắng). Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Tự do. Trình độ học vấn: 2/12. Họ và tên cha: Đào V.B – Sinh năm: 1945. Họ và tên mẹ: Phạm T.N – Đã chết. Gia đình có hai chị em, bị cáo là con thứ hai. Họ và tên vợ: Nguyễn T.P. Sinh năm 1981. Có hai con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2007.

Danh chỉ bản số 158 lập ngày 31/3/2022 tại Công an quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Nhân thân: 01 tiền án, 01 tiền sự.

- Năm 2004, Công an quận Tây Hồ xử lý về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có – *Ngoài thời hiệu*.

- Ngày 27/01/2007, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; thời hạn tính từ ngày 17/02/2007; trị giá tài sản trộm cắp 848.000 đồng (Án số 154/2007/HSST) – *Án tích đã được xóa*.

Tạm giữ: 24/3/2022.

Tạm giam: 02/4/2022.

Hiện đang tạm giam tại Trại giam số 1 Công an thành phố Hà Nội.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

*** Bị cáo: Lê V.T.** Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Lê V.C. Sinh năm: 1958. Nơi ĐKHKTT: 103 M, phường H, quận K, Hà Nội. Chỗ ở: Số 70 ngõ 56/87, tổ 2 T, phường L, quận L, Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Tự do. Trình độ học vấn: 6/10. Họ và tên cha: Lê V.T – Đã chết. Họ và tên mẹ: Lưu T.H – Đã chết. Gia đình có bảy chị em, bị cáo là con thứ hai. Có 01 con sinh năm 1985.

Danh chỉ bản số 220 lập ngày 15/4/2022 tại Công an quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.
Nhân thân: 03 tiền án, 07 tiền sự.

- Từ năm 1972 đến năm 1988, có 07 tiền sự về các hành vi trộm cắp tài sản, gây rối trật tự công cộng – *Ngoài thời hiệu*.

- Ngày 30/5/1988, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án; không xác định trị giá tài sản trộm cắp (Án số 194/1988/HSST) – *Án tích đã xóa*.

- Ngày 20/9/1988, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm xử phạt 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích (Án số 355/1988/HSST). Tổng hợp hình phạt của bản án số 194/1988/HSST ngày 30/5/1988 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, buộc chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 21 tháng tù; thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án. Xác minh tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm, Hà Nội xác định những bản án trước tháng 7 năm 1993 do Tòa án quản lý nên không có căn cứ để cung cấp xác minh. Xác minh tại Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Hà Nội xác định năm 1993, bộ phận thi hành án tách khỏi Tòa án không bàn giao sổ sách, hồ sơ thi hành án nên không có cơ sở để cung cấp thi hành án đối với bản án số 194/HSST ngày 30/5/1988 và bản án số 355/HSST ngày 20/9/1988 – *Án tích được xóa*.

- Ngày 24/4/1997, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử sơ thẩm phạt tù chung thân về tội Mua bán trái phép chất ma túy (Án số 490/1997/HSST), Lê Văn Chính kháng cáo;

- Ngày 06/8/1997, Tòa án nhân dân Tối cao xử phúc thẩm phạt tù chung thân về tội Mua bán trái phép chất ma túy; thời hạn tù tính từ ngày 03/4/1996; phạt tiền 132.000.000 đồng và quản chế 05 năm (Án số 1256/1997/PT). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/02/2013. Chưa nộp 132.000.000 đồng tiền phạt và án phí hình sự - *Án tích chưa xóa*.

Tạm giữ: 14/4/2022.

Tạm giam: 17/4/2022.

Hiện đang tạm giam tại Trại giam số 1 Công an thành phố Hà Nội.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

***Bị hại:** Anh Đàm C.D. Sinh năm: 1991. Nơi cư trú: Số 58 phố A, phường H, quận K, Hà Nội.

***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Chị Nguyễn Thị T.H. Sinh năm 1987. ĐKHKT: số 155 H, phường B, K, Hà Nội. Nơi làm việc: Cửa hàng điện thoại M mobile - số 30 H, phường P, quận K, Hà Nội

(Anh D, Chị H vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 15 phút ngày 23/3/2022, anh Đàm C.D (Sinh năm: 1991; Nơi cư trú: Số 58 A, phường H, quận K, Hà Nội) đến Công an phường B trình báo về việc bị mất trộm 01 chiếc điện thoại Iphone 11 Promax màu xanh, ốp nhựa màu trắng trong hộc để đồ phía đầu xe máy nhãn hiệu Vision màu đỏ, BKS 29X – 485.38 tại khu vực trước cửa số 28 H, phường B, quận K, Hà Nội ngày 23/3/2022.

Ngay sau khi nhận được tố giác, Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát và xác định được camera tại số 25 H ghi lại hình ảnh 02 đối tượng gồm 01 đối tượng mặc áo Grab và 01 đối tượng mặc áo màu rêu, quần dài tối màu, đã trộm cắp chiếc điện thoại của anh D. Khoảng 13 giờ ngày 24/3/2022, anh Nguyễn T.H (Sinh năm 1996; Nơi

thường trú: Số 25 B, quận K, Hà Nội) giao nộp 01 USB chứa hình ảnh camera ghi lại nội dung sự việc (*lưu hồ sơ vụ án*).

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 72 ngày 26/3/2022 của Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hoàn Kiếm kết luận: *01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 Promax màu xanh, dung lượng 64 GB đã qua sử dụng trị giá 14.500.000 đồng.*

Đến 19 giờ 30 phút cùng ngày, Đào T.A đến Công an phường B đầu thú. *Thu giữ của Đào T.A: Số tiền: 1.500.000 đồng.*

Tại Cơ quan điều tra, **Đào T.A** khai nhận: Khoảng 15 giờ ngày 23/3/2022, T.A cùng Lê V.T đến xem vụ tai nạn giao thông xảy ra trước số 31 H. Lúc này, T.A phát hiện trong hộc để đồ phía trước bên dưới tay lái bên trái xe máy Vision màu đỏ, BKS 29X7 – 485.38 của anh Đàm C.D đang dựng tại vỉa hè trước số 28 H có 01 chiếc điện thoại Iphone 11 Promax màu xanh nên nói với T “*có điện thoại kìa*”, T nói “*từ từ để xem đã*”. Lợi dụng sơ hở, T đã che chắn để T.A ngồi lên yên xe máy, dùng tay phải lấy trộm chiếc điện thoại cất vào túi quần trước bên phải đang mặc rồi đem cất giấu tại khe tường giữa hai nhà đối diện số 24 H. Sau khi anh D điều khiển xe máy rời đi, T lấy xe máy chở T.A đến cửa hàng điện thoại M Mobile – Số 30 Q, phường P, quận K, Hà Nội bán chiếc điện thoại Iphone 11 Promax màu xanh cho chị Nguyễn Thị T.H (Sinh năm: 1987; Chỗ ở: Số 155 H, phường B, K, Hà Nội) với giá 3.000.000 đồng, chia nhau mỗi người 1.500.000 đồng rồi ra về. T.A tự nguyện giao nộp số tiền 1.500.000 đồng.

Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 24/3/2022, chị Nguyễn Thị T.H đến Công an phường B giao nộp chiếc điện thoại Iphone 11 Promax màu xanh và khai nhận phù hợp với lời khai của Đào T.A. Khoảng 16 giờ ngày 23/3/2022, Đào T.A cùng Lê V.T đến cửa hàng của chị H bán 01 chiếc điện thoại Iphone 11 Promax màu xanh. Chị H có hỏi nguồn gốc chiếc điện thoại thì T nói vừa nhặt được, không biết dùng nên đem bán. Chị H có cầm điện thoại kiểm tra thấy không bật được nguồn. Chị H nghĩ điện thoại bị chết nguồn, bị hỏng nên đã đồng ý mua với giá 3.000.000 đồng. Chị H không biết nguồn gốc chiếc điện thoại do trộm cắp mà có; không yêu cầu T.A phải trả số tiền 3.000.000 đồng. Tài liệu điều tra không đủ căn cứ xác định chị Nguyễn Thị T.H tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý. Chị H không yêu cầu, đề nghị bồi thường dân sự.

Khoảng 08 giờ 10 phút ngày 13/4/2022, Lê V.T đến Công an phường B đầu thú. *Thu giữ của Lê V.T: Số tiền 1.500.000 đồng.*

Tại cơ quan điều tra, **Lê V.T** khai nhận: Khoảng 15 giờ ngày 22/3/2022, T cùng Đào T.A đến lòng đường trước cửa nhà số 28 H xem tai nạn giao thông. Sau khi người phụ nữ được đưa lên xe cấp cứu, T quay về khu vực ngã 3 M – B. Sau đó, T.A nhờ chở “*ra bãi*”. T đồng ý và điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu xanh, BKS 29C1 – 938.91 chở T.A đi đến khu vực M. Tại đây, T.A nói “*con vừa trộm được chiếc điện thoại của người ta, bố chở con đi bán*”. Khi đến cửa hàng điện thoại số 30 Q, T cầm chiếc điện thoại Iphone 11 Promax màu xanh (T.A vừa trộm) bán cho một người phụ nữ (tức chị Nguyễn Thị T.H). Sau khi kiểm tra, Chị H nói điện thoại bị hỏng nên T đưa lại điện thoại cho T.A tự thỏa thuận giá cả. T.A đã bán chiếc điện thoại cho Chị H với giá 3.000.000 đồng và chia cho T số tiền 1.500.000 đồng. T biết chiếc điện thoại là do trộm cắp mà có nhưng vẫn chở T.A đi bán vì biết nếu bán được điện thoại sẽ được chia tiền. Sau đó, T thay đổi lời khai thừa nhận cùng với T.A trộm cắp chiếc điện

thoại trên phù hợp với lời khai của T.A. T tự nguyện giao nộp số tiền 1.500.000 đồng. Chiếc xe máy Honda Vision màu xanh, BKS 29C1 – 938.91 là của T. Do không có nhu cầu sử dụng, T đã bán chiếc xe trên cho một người không quen biết.

Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Đào T.A và Lê V.T xem lại hình ảnh camera. Sau khi quan sát kỹ hình ảnh camera, Đào T.A xác nhận và khẳng định: hình ảnh người đàn ông mặc áo Grab màu xanh ngồi trên yên xe máy Honda Vision đã có hành vi trộm cắp chiếc điện thoại là mình. Lê V.T xác nhận và khẳng định: hình ảnh người đàn ông mặc áo màu rêu đứng phía trước T.A, che người ngang phần tay lái xe Honda Vision để T.A thực hiện hành vi trộm cắp chiếc điện thoại là mình.

Dẫn giải Đào T.A và Lê V.T xác định địa điểm trộm cắp chiếc điện thoại Iphone 11 Promax màu xanh tại khu vực vỉa hè trước cửa số 28 B, vị trí nơi cất giấu điện thoại tại khe cửa đối diện số nhà 24 B; địa điểm bán chiếc điện thoại tại cửa hàng điện thoại di động M Mobile – Số 30 Q, phường P, K, Hà Nội.

Tiến hành nhận dạng qua ảnh, chị Nguyễn Thị T.H xác định đúng Đào T.A và Lê V.T là 02 người đã đến cửa hàng điện thoại di động Minh Hiếu Mobile – Số 30 Q, phường P, K, Hà Nội bán chiếc điện thoại Iphone 11 Promax màu xanh ngày 23/3/2022.

Anh **Đàm C.D** khai: Khoảng 15 giờ 26 phút ngày 23/3/2022, anh D cất chiếc điện thoại Iphone 11 Promax màu xanh, ốp màu trắng trong hộc để đồ phía sau đầu xe máy Honda Vision màu đỏ, BKS 29X7 – 485.38 rồi điều khiển chiếc xe máy trên đến dừng tại trước cửa số nhà 28 H để đưa mẹ bị tai nạn đi bệnh viện. Sau khi đưa mẹ đến bệnh viện, anh D phát hiện bị mất chiếc điện thoại trên nên đã lấy chiếc điện thoại khác gọi nhưng không liên lạc được. Ngày 18/5/2022, Cơ quan điều tra đã trả cho anh D chiếc điện thoại Iphone 11 Promax màu xanh. Sau khi nhận lại tài sản, anh D không có yêu cầu đề nghị khác về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 111/CT-VKS ngày 02/06/2022 đã truy tố Đào T.A, Lê V.T tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ Luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo khai nhận như khai tại Cơ quan điều tra và công nhận nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo Đào T.A và Lê V.T tội “Trộm Cắp tài sản” theo Khoản 1, Điều 173 của Bộ Luật Hình sự là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm giữ quyền công tố sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo bản cáo trạng đã ban hành, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đào T.A và Lê V.T Tội Trộm cắp tài sản. Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đào T.A với mức án tù từ 15 tháng đến 18 tháng tù; Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ Luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê V.T với mức án 20 tháng đến 24 tháng tù; Không áp dụng hình phạt phụ do các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 3.000.0000 đồng là tang vật trong vụ án. Các Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng Nghị án, các bị cáo được nói lời sau cùng, các bị cáo trình bày bản thân nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của mình là phạm tội, xin hứa không tái phạm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hoàn Kiếm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

1.1. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

1.2. Người bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được tổng đạt hợp lệ triệu tập đến phiên tòa. Hồ sơ vụ án đã ghi đầy đủ ý kiến của chị Nguyễn Thị T.H, Chị H không có yêu cầu gì về dân sự, căn cứ Điều 292 Bộ Luật tố tụng Hình sự, HĐXX xét xử vắng mặt Chị H, anh D theo quy định của pháp luật.

[2]. Lời khai của bị cáo phù hợp lời khai người làm chứng, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 15 phút ngày 23/3/2022, Đào T.A và Lê V.T có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại Iphone 11 Promax màu xanh, ốp nhựa màu trắng, dung lượng 64 GB đã qua sử dụng của anh Đàm C.D có giá trị 14.500.000 đồng tại khu vực trước cửa số 28 H, phường H, quận K, Hà Nội.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội, vì vậy việc truy tố và xét xử bị cáo về Tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ Luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

[3] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Các Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đầu thú.

[4] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo Lê V.T phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích, bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm.

[5] Về quyết định hình phạt: Hội đồng xét xử nhận thấy cần thiết áp dụng hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo nhằm bảo vệ các quan hệ xã hội bị các hành vi vi phạm pháp luật xâm hại, đảm bảo tính công minh của pháp luật; cách ly người phạm tội với môi trường xã hội, phòng ngừa, ngăn chặn không để họ tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội; răn đe những người có ý định phạm tội góp phần vào cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, đảm bảo an ninh, trật tự của đất nước.

[6] Về hình phạt phụ bổ sung: Không áp dụng vì các bị cáo không có thu nhập ổn định.

[7] Về trách nhiệm Dân sự: Anh Đàm C.D, Chị Nguyễn Thị T.H không có yêu cầu gì về dân sự nên HĐXX không xét.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Án phí hình sự: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: ĐÀO T.A, LÊ V.T (LÊ VĂN CHÍNH) phạm Tội Trộm cắp tài sản.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điều 38, Điều 47, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ Luật Hình sự;

2.1 Xử phạt: ĐÀO T.A 15 (MƯỜI LĂM) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/3/2022.

3. Áp Dụng: Khoản 1 Điều 173; Điều 38, Điều 47, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ Luật Hình sự; điểm h, khoản 1, Điều 52 BLHS;

3.1 Xử phạt: LÊ V.T (LÊ VĂN CHÍNH) 20 (HAI MƯỜI) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/4/2022.

4. Áp Dụng:

- Điều 135, 136, 331, 333 của Bộ Luật tố tụng hình sự 2015;
- Điều 170, Điều 468 khoản 2 của Bộ Luật dân sự;
- Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

5. Về trách nhiệm Dân sự: Anh Đàm C.D đã nhận lại điện thoại và không có yêu cầu gì khác về dân sự. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan – Chị Nguyễn Thị T.H không có yêu cầu gì về dân sự nên HĐXX không xét.

6. Về Biện pháp tư pháp: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 3.000.0000 đồng (Ba triệu đồng) là số tiền có được do hành vi phạm tội mà có. Số tiền 3.000.0000 đồng đã nộp tại Kho bạc Nhà nước theo Giấy nộp tiền vào tài khoản Chi Cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm ngày 23/6/2022.

7. Án phí: Mỗi Bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

8. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND q. Hoàn Kiếm; Tp Hà Nội;
- Cơ quan Điều tra quận Hoàn Kiếm;
- Chi cục Thi hành án DSQHK;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- UBND p H Biên;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN THU HÀ